

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/11/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Bà Lê Thị Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thái V**, sinh năm 19xx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: **Võ Thị Ánh T**, sinh năm 19xx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thái V trình bày: Anh V và chị T chung sống vào năm 1998, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân là do anh V đi làm biển đem tiền về chị T ở nhà chơi cờ bạc phải đi vay nợ xã hội đen, chủ nợ đến đòi nợ nhiều lần anh V phải trả thay nhưng vẫn còn người đến đòi nợ. Chị T phải bỏ nhà đi trốn nợ, anh V có động viên chị T trở về nhưng vẫn không thay đổi. Đến năm 2019 chị T về sống bên nhà anh ruột, vợ chồng không trao đổi hàn gắn tình cảm, nên anh V yêu cầu ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Minh L sinh ngày 13/3/19xx, Nguyễn Thị Lệ H

sinh ngày 03/6/20xx đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thị ánh T vắng mặt, không có lời trình bày.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thái V, anh Vũ được ly hôn chị Võ Thị Ánh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Võ Thị Ánh T, nhưng chị T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị T vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T. Anh V đi làm ngoài biển không dự phiên tòa được, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V.

[1] Về hôn nhân, anh Nguyễn Thái V và chị Võ Thị Ánh T tự nguyện kết hôn, được UBND xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 01/4/2003 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như anh V trình bày, nên anh V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập chị T nhiều lần để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng chị T không đến, cho thấy chị T không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V.

[2] Về nuôi con chung, tài sản chung: Ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

[3] Án phí sơ thẩm: Anh V phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thái V.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thái V và chị Võ Thị Ánh T.

2. Án phí sơ thẩm: Anh V phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0018448 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Chị T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Kiểng Phước, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tâm

Lê Thị Ngọc Thúy

Trần Văn dũng

